|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  Số: 06/TTr-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 08/2021/QH15 ngày 23/7/2021 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5319/VPCP-TCCV ngày 04/8/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp triển khai xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Nghị định số 96/2017/NĐ-CP). Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ như sau:

# **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2017/NĐ-CP VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2017/NĐ-CP**

**1. Kết quả đạt được từ việc thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP**

Nghị định số 96/2017/NĐ-CP được ban hành đã cụ thể hóa đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của Bộ Tư pháp theo hướng quản lý đa lĩnh vực, bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách pháp luật. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã khẩn trương, nghiêm túc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP với những kết quả chính như sau:

### ***1.1. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn***

*-* Bộ Tư pháp tiếp tục là cơ quan quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, giúp Chính phủ thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bổ trợ tư pháp (trợ giúp pháp lý, quản lý công tác luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, thừa phát lại), hành chính tư pháp (quản lý công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp), đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. Theo quy định của pháp luật hiện hành, Bộ Tư pháp được giao thực hiện 34 lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể, từ tham mưu các chính sách vĩ mô đến các vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được rà soát và xác định rõ ràng, cụ thể, không bỏ sót và không chồng chéo với các Bộ, ngành khác; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước với hoạt động sự nghiệp trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Cho đến nay, về cơ bản, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, ngành Tư pháp không có sự chồng chéo, trùng lặp với các Bộ, ngành khác.

- Thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ cơ quan trong ngành Tư pháp được phân định rõ hơn. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, trong thời gian qua, nhiều lĩnh vực công tác tư pháp đã được phân cấp mạnh mẽ cho cơ sở nhằm tăng cường tính chủ động trong thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, cơ quan và tổ chức (việc phân quyền giữa Trung ương và địa phương, phân cấp giữa Chính phủ với Bộ Tư pháp, giữa Bộ Tư pháp với UBND cấp tỉnh trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp).

### ***1.2. Về tổ chức bộ máy***

Trên cơ sở Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, các đơn vị của Bộ Tư pháp được tổ chức khoa học, hợp lý để thực hiện chuyên sâu, toàn diện, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ được giao. Thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp có 22 tổ chức hành chính thuộc Bộ, bao gồm: 01 Tổng cục, 11 Cục, 8 Vụ, 02 tổ chức tương đương (Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ) và 05 đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn có 6 đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và 01 tổ chức đặc thù tương đương cấp Vụ là Văn phòng Đảng - Đoàn thể. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị đã được Bộ Tư pháp phân định rõ ràng, không có sự trùng lặp, chồng chéo; phương thức và lề lối làm việc khoa học hơn, mở rộng dân chủ, phân cấp quản lý được đẩy mạnh đi đôi với việc tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong thực hiện.

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi là Nghị quyết số 18-NQ/TW) và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện 2 Nghị quyết (tại Quyết định số 949/QĐ-BTP ngày 26/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1030/QĐ-TTg về ngày 16/8/2019 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 và tổ chức thực hiện các kế hoạch, quyết định với kết quả sắp xếp tổ chức đã đạt được như sau:

- Về tổ chức hành chính: Cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp được thực hiện trên cơ sở Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, theo đó Bộ duy trì số lượng 22 tổ chức hành chính thuộc Bộ (không bao gồm Văn phòng Đảng - Đoàn thể là đơn vị đặc thù). Số lượng các Phòng thuộc Vụ, Cục thuộc Bộ đã thực hiện thu gọn, giảm bớt 13 phòng (có 11/22 đơn vị đã cắt giảm đầu mối đơn vị cấp phòng).

- Về tổ chức sự nghiệp công: Bộ Tư pháp đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, Tổng cục, Cục, cụ thể đã giảm và dự kiến giảm 05 đơn vị trong năm 2021-2022 với việc: Giải thể Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột và Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam (đã thực hiện); bàn giao Trường Trung cấp Luật Tây Bắc về tỉnh Sơn La quản lý (đang hoàn tất thủ tục); giải thể 2 đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính và Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự (đang thực hiện thủ tục).

## **2. Sự cần thiết sửa đổi Nghị định**

Bên cạnh những kết quả đạt được, sau hơn 4 năm thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, nhiều quy định của Nghị định đã bộc lộ những điểm chưa phù hợp với các văn bản mới được ban hành cũng như thực tiễn thực hiện tổ chức, hoạt động của Bộ cần thiết phải được sửa đổi, cụ thể như sau:

### ***2.1. Sửa đổi để phù hợp với văn bản pháp luật mới về tổ chức bộ máy***

- Nhiều văn bản về tổ chức bộ máy là căn cứ ban hành của Nghị định số 96/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung, bao gồm: Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định mới về lĩnh vực tổ chức bộ máy, bao gồm: Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ *(sau đây gọi là Nghị định số 101/2020/NĐ-CP)*; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập *(sau đây gọi là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP)*; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các Nghị định này đã sửa đổi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trong một số lĩnh vực và quy định mới về tiêu chí thành lập các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

### ***2.2. Sửa đổi chức năng, nhiệm vụ theo văn bản pháp luật chuyên ngành***

Trong thời gian qua, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp không ngừng được tăng cường, bổ sung, mở rộng tại các văn bản pháp luật chuyên ngành ban hành sau khi có Nghị định số 96/2017/NĐ-CP như: (i) Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Ban hành văn bản QPPL; (ii) Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm theo Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; (ii) Đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; (iii) Quản lý nhà nước về thừa phát lại theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động thừa phát lại; (iii) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP)...

### ***2.3. Nhiều nhiệm vụ thực tế đang được giao thêm***

Bên cạnh việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp được giao trong các văn bản quy phạm pháp luật, theo yêu cầu công tác, Bộ Tư pháp còn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền giao thêm nhiều nhiệm vụ trên thực tế, cụ thể như sau:

- Với vai trò là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, trong thời gian qua Bộ Tư pháp được giao tham gia ý kiến pháp lý về các văn bản, đề án, chính sách trong hầu hết các lĩnh vực công tác của Chính phủ; có ý kiến pháp lý để xử lý các vấn đề cụ thể phát sinh; phối hợp sâu rộng hơn với tất cả các Bộ, ngành trong công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật trong mọi lĩnh vực và không chỉ đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật mà còn đối với các đề án, chiến lược, kế hoạch, quy hoạch.

- Ngày 26/11/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính, trong đó tại điểm a, khoản 2 Chỉ thị giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp: *“Tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và quản lý nhà nước về thi hành án hành chính; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính; xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch thống kê, theo dõi, tổng kết công tác thi hành án hành chính để báo cáo Chính phủ.”* Hiện nay Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm người không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính cũng như Nghị định số 96/2017/NĐ-CP chưa có quy định Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thực hiện nhiệm về việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, nhưng thực tiễn Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp triển khai thực hiện.

- Ngày 20/6/2020, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 80-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, trong đó đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm xây dựng, phát triển hệ thống các cơ sở dữ liệu thông tin pháp luật để đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp về tiếp cận chính sách, pháp luật kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện; truyền thông chính sách từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...

- Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 9/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp và Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW giao Bộ Tư pháp là cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp. Theo đó, Bộ Tư pháp đã triển khai nhiều nhiệm vụ liên quan đến công tác này như thẩm định, cho ý kiến đối với các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp, theo dõi, tổng kết, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW. Tuy nhiên, Nghị định số 96/2017/NĐ-CP đã quy định nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, mà chưa bao gồm nhiệm vụ quản lý nhà nước về tư pháp. Do đó, cần thiết bổ sung nhiệm vụ này trong Nghị định để bảo đảm bao quát và phù hợp với thực tế triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) là một trong những công ước cơ bản của Liên hợp quốc về quyền con người. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 665/VPCP-NC ngày 11/4/2013 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ là cơ quan đầu mối quốc gia trong thực hiện và chuẩn bị Báo cáo quốc gia định kỳ về việc thực hiện Công ước ICCPR. Trong thời gian qua, mặc dù chưa được quy định trong Nghị định số 96/2017/NĐ-CP nhưng Bộ Tư pháp đã bảo đảm triển khai nhiều nhiệm vụ liên quan đến thực thi Công ước ICCPR gắn với việc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền của Liên hợp quốc. Ngày 26/9/2019, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 1252/QĐ-TTg của Kế hoạch tăng cường thực hiện hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó đã giao trách nhiệm cụ thể cho Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, có nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi cả nước; chủ trì tổ chức tổng kết 04 năm đánh giá việc thực hiện Kế hoạch để rút kinh nghiệm cho việc triển khai thực hiện Công ước và phục vụ giai đoạn bảo vệ Báo cáo tiếp theo.

### ***2.4. Khó khăn, vướng mắc về cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp***

Cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thiết kế theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP qua thực tiễn hoạt động thể hiện được ưu điểm vượt trội của tính chuyên sâu, đáp ứng được tính chất đặc thù của công tác pháp luật, tư pháp, yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ được giao ngày càng mở rộng, tăng cường, đỏi hỏi cao về chất lượng và tiến độ thực hiện. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất về tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp là vấn đề biên chế của các đơn vị. Trong quá trình từ năm 1981 được thành lập lại cho đến nay, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp đang trong quá trình hoàn thiện theo yêu cầu hoàn thiện thể chế, cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Chính vì vậy, theo thời gian, Bộ Tư pháp được giao thêm nhiều chức năng, nhiệm vụ và nhiều chức năng, nhiệm vụ không ngừng được tăng cường, mở rộng, nhất là trong những năm gần đây.

Do chức năng, nhiệm vụ và tổ chức được bổ sung trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh giản theo yêu cầu của Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở[[1]](#footnote-1) và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức[[2]](#footnote-2) dẫn đến biên chế giao cho một số đơn vị mới được thành lập không đủ so với các Đề án thành lập các đơn vị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đề án vị trí việc làm của các đơn vị; các nhiệm vụ được mở rộng, tăng cường sau khi có Nghị định số 96/2017/NĐ-CP cho đến nay cũng không được cơ quan có thẩm quyền giao bổ sung biên chế. Điều này tạo ra sự mâu thuẫn ngày càng trầm trọng giữa việc tăng cường, mở rộng chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp và biên chế được phân bổ, dẫn tới sự quá tải trong công việc, tạo áp lực lên đội ngũ công chức, viên chức và cho đến nay nhiều đơn vị của Bộ Tư pháp đang thiếu biên chế để duy trì cơ cấu tổ chức theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

Đồng thời, việc thực hiện giảm số lượng cấp Phòng của một số đơn vị thuộc Bộ trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng nhiều, tính chất công việc ngày càng phức tạp, yêu cầu công việc đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng và tiến độ đang tạo ra sự khó khăn, bất cập, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc của đơn vị; đồng thời, công chức không có cơ hội để được rèn luyện về năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý ở cấp Phòng trước khi bổ nhiệm giữ vị trí lãnh đạo cấp Vụ ở các Vụ tham mưu đa ngành, đa lĩnh vực cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực, công việc được phân công phụ trách.

Vì vậy, nếu việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP không xem xét đến các yếu tố đặc thù sẽ ảnh hưởng rất lớn tới việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp, nhất là đứng trước các yêu cầu tăng cường vị trí, vai trò của công tác thể chế, tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

# **II. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Nội dung Nghị định phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp và các Luật liên quan đến quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc ngành tư pháp và Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ; bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng các chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp.

2. Quy định đầy đủ, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, bảo đảm thực hiện nhất quán nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính; không bỏ trống nhiệm vụ, nội dung quản lý; không trùng lắp, chồng chéo nhiệm vụ với các Bộ, ngành khác; đảm bảo quản lý thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

3. Thực hiện phân công, phân cấp một cách hợp lý trên cơ sở đảm bảo các điều kiện, năng lực của các tổ chức, cơ quan được phân cấp, ủy quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, yêu cầu cải cách hành chính.

4. Sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp, đảm bảo thực hiện toàn diện, chất lượng, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được Đảng và Nhà nước giao phó, bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu đặt ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng như đã nêu trên là điều kiện tiên quyết, quan trọng nhất và không làm tăng thêm đầu mối đơn vị thuộc Bộ.

5. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp được xây dựng trên cơ sở cụ thể hoá Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, các luật và nghị định có liên quan, đồng thời phải kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, đảm bảo tính ổn định, tránh xáo trộn, làm ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

# **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Nghị quyết số 08/2021/QH15 ngày 23/7/2021 của Quốc hội và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5319/VPCP-TCCV ngày 4/8/2021 và Công văn số 1156/TTg-TCCV ngày 13/9/2021, Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai xây dựng Nghị định theo thủ tục rút gọn, đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể như sau:

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP.

- Tháng 8/2021, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, phân công nhiệm vụ thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

- Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã họp cho ý kiến về đề cương, mục tiêu, quan điểm, định hướng sửa đổi; xây dựng hồ sơ và dự thảo; tổ chức các hội nghị xin ý kiến đóng góp.

- Bộ Tư pháp đã lấy ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan liên quan theo Công văn số 4507/BTP-TCCB ngày 26/11/2021 của Bộ Tư pháp.

- Ngày 17/3/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số /BTP-TCCB đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định trên. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo giữ nguyên bố cục gồm 5 điều như Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, đồng thời có sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa, cập nhật những quy định mới tại văn bản pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Nội dung của các điều khoản được sửa đổi như sau:

**1. Về vị trí, chức năng**

Bổ sung chức năng “*trợ giúp pháp lý*” vào Điều 1. Đây là chức năng đã được giao cho Bộ Tư pháp theo Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Cùng với quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp, trợ giúp pháp lý đang trở thành một trong lĩnh vực công tác quan trọng của Bộ, ngành Tư pháp, góp phần vào việc bảo đảm thực hiện quyền con người, tăng cường tiếp cận pháp luật và tư pháp cho người dân. Việc quy định bổ sung trợ giúp pháp lý tại Điều 1 của dự thảo Nghị định cũng bảo đảm phù hợp với các văn bản của Đảng về cải cách tư pháp khi xác định các yêu cầu đối với công tác trợ giúp pháp lý, cùng với các lĩnh vực công tác tư pháp khác như bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, thi hành án...

## **2. Về nhiệm vụ, quyền hạn (Điều 2)**

## Về cơ bản, nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 2 của Nghị định số 96/2017/NĐ-CP phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định sẽ cập nhật các chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được giao bổ sung tại các văn bản Luật, Nghị định để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất. Điều 2 gồm 37 khoản (bổ sung 02 khoản so với Nghị định số 96/2017/NĐ-CP), với các nội dung được chỉnh sửa, bổ sung như sau:

- Sắp xếp lại thứ tự các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp tại Điều 1 và các khoản của Điều 2 để đảm bảo tính liên quan, gắn kết giữa các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Nhóm một số nhiệm vụ chung về quản lý nhà nước bao gồm “*quản lý các trang thông tin điện tử chuyên ngành; quản lý, xây dựng, phát triển và khai thác, bảo vệ cơ sở dữ liệu quốc gia trong các lĩnh vực...”* trong phạm vi quản lý của Bộ tại các khoản chung (khoản 31 Điều 2) để đảm bảo quy định Điều 2 ngắn gọn hơn, tránh trùng lặp.

- Cập nhật quy định tại một số khoản của Điều 2 dự thảo Nghị định thống nhất với quy định tại các văn bản luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

*(Chi tiết tại Bảng so sánh nội dung sửa đổi so với Nghị định số 96/2017/NĐ-CP kèm theo Tờ trình này).*

## **3. Về cơ cấu tổ chức (Điều 3)**

Xuất phát từ vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp trong hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhất là trong giai đoạn tổ chức thực hiện các yêu cầu đặt ra đối với công tác tư pháp và pháp luật tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đặc thù về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế của Bộ Tư pháp trong những năm qua, để bảo đảm thực hiện hiệu lực, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp được giao và qua rà soát, đánh giá tổ chức các đơn vị theo Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP cho thấy, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp hiện nay cơ bản phù hợp nên dự thảo Nghị định cơ bản giữ nguyên quy định về cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp như quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, không tăng đầu mối các đơn vị thuộc Bộ và đề xuất chuyển đổi mô hình hoạt động của một số đơn vị để phù hợp với quy định mới về tổ chức bộ máy và yêu cầu công tác của Bộ, Bộ Tư pháp xin báo cáo cụ thể như sau:

## ***3.1. Đối với các đơn vị hành chính thuộc Bộ***

## ***a) Giữ ổn định mô hình tổ chức đối với 19 đơn vị***

Bộ Tư pháp tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức đối với 19 đơn vị sau:

(1) Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; (2) Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; (3) Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; (4) Vụ Pháp luật quốc tế; (5) Vụ Hợp tác quốc tế, (6) Vụ Tổ chức cán bộ; (7) Vụ Thi đua - Khen thưởng; (8) Văn phòng Bộ; (9) Thanh tra Bộ; (10) Cục Kế hoạch - Tài chính; (11) Cục Bổ trợ tư pháp; (12) Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; (13) Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; (14) Cục Trợ giúp pháp lý; (15) Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; (16) Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; (17) Cục Bồi thường nhà nước; (18) Cục Công nghệ thông tin; (19) Tổng cục Thi hành án dân sự.

## ***b) Chuyển đổi Cục Con nuôi thành Vụ Con nuôi***

Hiện nay, Cục Con nuôi là một đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thi hành hệ thống pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực nuôi con nuôi (với Luật Nuôi con nuôi và 11 văn bản quy phạm pháp luật trong nước điều chỉnh riêng lĩnh vực nuôi con nuôi; 12 Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp liên ngành giữa các Bộ... trong lĩnh vực nuôi con nuôi). Cục Con nuôi có đối tượng quản lý, hướng dẫn, tác nghiệp nghiệp vụ rộng lớn trên phạm vi toàn quốc từ trung ương xuống địa phương (cấp xã, phường) và có phạm vi hoạt động quốc tế song phương và đa phương trong khuôn khổ 16 điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực này. Đặc biệt, Cục đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng của Bộ Tư pháp đó là nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam theo điều ước quốc tế mà điều này đòi hỏi cần phải có một đơn vị chuyên trách và đây cũng được đánh giá là nhiệm vụ đặc thù của Cục (khác với các đơn vị khác thuộc Bộ). Qua nghiên cứu, tham khảo mô hình của Cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế của nhiều nước thành viên Công ước La Hay 1993, Cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế đều là những đơn vị độc lập, có chức năng nhiệm vụ rõ ràng do pháp luật các nước quy định. Để thực hiện tốt tất cả các vai trò của Cơ quan Trung ương với tư cách là thành viên Công ước, đảm bảo “hình ảnh” của quốc gia đối với Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế, các nước đều phải nội luật hóa những yêu cầu của Công ước trong việc thiết lập, quy định chức năng nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương. Do vậy, cần thiết phải có một đơn vị độc lập thuộc Bộ Tư pháp để tham mưu, giúp Bộ trưởng các chức năng, nhiệm vụ, giải pháp, định hướng trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Thành lập năm 2003, trải qua 18 năm hình thành và phát triển, ***chức năng, nhiệm vụ*** được giao cho Cục Con nuôi ***đã tăng lên gấp 3 lần***. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật về nuôi con nuôi và pháp luật khác có liên quan đã được tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên. Cục Con nuôi hiện được giao 17 biên chế mặc dù thời gian qua Cục được giao bổ sung và tăng cường nhiều nhiệm vụ, nhưng trong bối cảnh thực hiện tinh giản biên chế, Bộ Tư pháp không được giao thêm biên chế để bổ sung cho Cục, thậm chí phải thực hiện cắt giảm theo chủ trương chung. Với đặc thù về chức năng, nhiệm vụ của Cục Con nuôi hiện nay, cần thiết duy trì một đầu mối tổ chức độc lập. Do vậy, Bộ Tư pháp đề xuất tổ chức lại Cục con nuôi thànhVụ Con nuôi để thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về lĩnh vực nuôi con nuôi; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật; giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam.

Việc duy trì một đầu mối đơn vị độc lập sẽ bảo đảm hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nêu trên, nhất là thực hiện các yêu cầu của Công ước La Hay về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế và trong thời gian tới phải tăng cường thực hiện các biện pháp, giải pháp để hỗ trợ nuôi con nuôi theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 và chấm dứt tình trạng nuôi con nuôi trái pháp luật theo yêu cầu Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

***c) Chuyển đổi Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật thành Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật***

Theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí Thư, phổ biến, giáo dục pháp luật được khẳng định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Việc đổi mới tổ chức và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ *“chuyển hướng chiến lược từ xây dựng sang tổ chức thi hành pháp luật”* theo chủ trương của Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, và Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra định hướng và nhiệm vụ trọng tâm*“hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật”; “tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp luật”.* Tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng ngày 15/9/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh “*phải gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật...”*.

Việc nghiên cứu chuyển đổi Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật thành Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư yêu cầu *“đổi mới tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật”.* Ngày 06/10/2020, Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan*“rà soát các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của đơn vị tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Bộ Tư pháp và* ***trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đổi mới tổ chức, hoạt động của đơn vị theo hướng độc lập, chuyên trách, hoạt động linh hoạt, hiệu quả****”.* Đồng thời Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu *“đổi mới phương pháp, tăng cường nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật…”* (Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 12/12/2020); *“chú trọng công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác phổ biến chính sách, pháp luật, các văn bản pháp luật mới để người dân biết, đồng tình, tin tưởng, ủng hộ, thực hiện…”* (Thông báo số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021).

Thực tiễn cho thấy tổ chức và hoạt động của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật hiện nay chưa phù hợp để đảm bảo triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do thiếu sự phân cấp, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ và thiếu nhân sự.Mô hình “Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật” hiện nay chưa tạo được sự chủ động, linh hoạt cho đơn vị khi tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động đòi hỏi sự phản ứng, xử lý nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật. Đặc biệt là các hoạt động trực tiếp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức cuộc thi, sự kiện. Việc triển khai các nhiệm vụ này trong thời gian qua chưa phát huy được vai trò của đơn vị phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, do mô hình Vụ thiếu cơ sở pháp lý phân cấp, ủy quyền cho đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, khó khăn trong thu hút nguồn lực xã hội hóa do chưa có tư cách pháp nhân.

Thời gian gần đây Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tư pháp một số nhiệm vụ mới rất quan trọng, có tính phức tạp, khó, yêu cầu cao: (i) xây dựng, vận hành Cổng thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung toàn quốc với hệ thống các cơ sở dữ liệu thông tin, pháp luật đồ sộ, đa dạng; (ii) thực hiện truyền thông chính sách, pháp luật phục vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế thông qua Đề án Thông tin các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; (iii) Đẩy mạnh tổ chức thi hành pháp luật ở cơ sở thông qua triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm hướng tới môi trường pháp lý tiến bộ, lành mạnh tại cơ sở, là giải pháp thúc đẩy thực hiện dân chủ và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật của cấp chính quyền gần dân nhất.

Với tính chất, yêu cầu và khối lượng công việc phục vụ triển khai các nhiệm vụ mới nêu trên đòi hỏi phải có mô hình phù hợp hơn cho Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, để đơn vị phát huy được vai trò tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật, Nghị định và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, việc đổi mới mô hình thành Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật là cần thiết để thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, góp phần giảm các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

***d) Tổ chức lại Cục Công tác phía Nam thành Cục Tư pháp địa phương***

*Cục Tư pháp địa phương* có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện công tác tư pháp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ Phú Yên trở vào đến Cà Mau; thực hiện công tác quản trị nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp tại Khu vực (trụ sở đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Với đặc thù của Bộ Tư pháp quản lý công tác tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng pháp luật, bổ trợ tư pháp (luật sư, công chứng, thừa phát lại, quản tài viên, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp... ) và công tác thi hành án dân sự, việc duy trì một đơn vị theo dõi công tác tư pháp địa phương tại khu vực phía Nam là hết sức cần thiết để bảo đảm hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho Lãnh đạo Bộ và các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ trong việc theo dõi và triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp, nhất là đối với công tác thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực tư pháp có nhiều tiềm ẩn vấn đề phức tạp hay phát sinh vi phạm trong các hoạt động nghề tư pháp như luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản, thi hành án dân sự... ở khu vực phía Nam, đảm bảo trật tự, ổn định, đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân doanh nghiệp ở khu vực phía Nam. *Cục Tư pháp địa phương* tham gia các cuộc họp của Hội đồng nhân dân các tỉnh để tham gia các ý kiến pháp lý về các vấn đề của địa phương (tư pháp và nội vụ là 2 đơn vị được mời tham gia); định kỳ tổ chức các Hội nghị công tác tư pháp khu vực phía Nam để kịp thời đánh giá, giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác tư pháp ở khu vực này...

Sự tồn tại của Cục sẽ hỗ trợ đắc lực cho Bộ và các đơn vị thuộc Bộ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp đã được Chính phủ giao. Việc tổ chức lại thành *Cục Tư pháp địa phương* để theo dõi và phối hợp công tác tư pháp của Bộ tại khu vực phía Nam là hết sức cần thiết để bảo đảm vị thế, hiệu quả thực hiện công tác phối hợp với địa phương trong theo dõi tình hình hoạt động của cơ quan tư pháp, và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức luật sư, công chức, đấu giá, thừa phát lại trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bổ trợ tư pháp và tham gia thực hiện nhiệm vụ trong công tác THADS tại khu vực phía Nam.

Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị được chuyển đổi Cục Công tác phía Nam thành *Cục Tư pháp địa phương* nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác tư pháp trong bối cảnh toàn ngành Tư pháp triển khai thực hiện thành công chủ trương của Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

#### e) Đối với các đơn vị khác thuộc Bộ

#### Đối với các đơn vị khác thuộc Bộ, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát để kiện toàn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đảm bảo không chồng chéo, phân công hợp lý, hiệu lực, hiệu quả để góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp, đặc biệt là công tác trọng tâm về hoàn thiện thể chế đã được xác định tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp sẽ điều tiết nội bộ và đề xuất biên chế đối với các cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo các Cục thuộc Bộ đều có từ 30 biên chế trở lên, và đảm bảo đủ số lượng, và chất lượng nguồn nhân lực, chế độ, chính sách cho người làm pháp luật ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ và cân đối với các ngành, nghề khác.

### ***3.2. Đối với Phòng thuộc Vụ, Văn phòng, Thanh tra và Cục thuộc Bộ***

- Bỏ các quy định mang tính liệt kê số lượng phòng thuộc Văn phòng, Thanh tra thuộc Bộ và số lượng phòng của các Cục trong Nghị định để phù hợp với quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP. Bộ Tư pháp cũng đã rà soát kỹ số lượng phòng của các Văn phòng, Thanh tra, các Cục thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, bám sát đúng các tiêu chí thành lập Phòng trong Vụ theo quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

- Chỉ quy định số lượng phòng thuộc Vụ, cụ thể: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (04 phòng), Vụ Pháp luật hình sự - hành chính (03 phòng), Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (04 phòng), Vụ Pháp luật quốc tế (04 phòng), Vụ Tổ chức cán bộ (04 phòng), Vụ Hợp tác quốc tế (03 phòng).

Bộ Tư pháp đề nghị Chính phủ cho phép tiếp tục duy trì phòng thuộc một số Vụ đặc thù có quy mô từ 30 biên chế trở lên, nhiều mảng công việc và có chức năng xây dựng pháp luật, quản trị nhân sự, hoặc tham gia đàm phán quốc tế, hoạt động đối ngoại cần có lãnh đạo quản lý từ cấp phòng trở lên (bao gồm 06 Vụ: Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Hợp tác quốc tế).

Việc duy trì cấp phòng đối với các đơn vị nêu trên là đáp ứng quy định về thành lập phòng thuộc Vụ (có 30 biên chế trở lên, bố trí tối thiểu 7 biên chế/phòng) đáp ứng tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP. Duy trì cấp phòng ở các Vụ là rất cần thiết để đảm bảo tính chuyên sâu, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ công tác. Qua thời gian tổ chức cấp phòng ở các Vụ, đã cho thấy tính hiệu quả của mô hình này phù hợp với tính chất công việc của các Vụ thuộc Bộ Tư pháp là đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về xây dựng pháp luật, chủ yếu tập trung về thẩm định, góp ý, nghiên cứu chính sách, luật để phục vụ cho công tác của Bộ Tư pháp và công tác hoàn thiện thể chế chung của Chính phủ, do vậy lãnh đạo cấp phòng đóng vai trò như một bước sàng lọc, kiểm soát chất lượng của các công việc chuyên môn.

Đặc biệt, đối với thực tiễn công tác của Bộ Tư pháp, các cán bộ thực hiện công tác xây dựng pháp luật, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và cải cách tư pháp thường xuyên tham gia xây dựng, góp ý các văn bản, đề án và các dự thảo Thông tư, Nghị định, Luật của Chính phủ, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, tham gia vào các phái đoàn ngoại giao, đàm phán các điều ước, thỏa thuận quốc tế. Bộ Tư pháp thường xuyên phải cử cán bộ cấp phòng trở lên để tham gia các tổ soạn thảo, hội đồng tư vấn thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, đề án do các cơ quan khác chủ trì, tham gia đàm phán quốc tế để đảm bảo sự tương đồng về chức danh cán bộ. Do vậy, việc duy trì cấp phòng đối với các đơn vị thực hiện xây dựng pháp luật, hợp tác quốc tế là hết sức cần thiết.

Đối với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ về “*quản trị nhân sự*”, đây là nhóm nhiệm vụ đa lĩnh vực, gồm nhiều mảng công tác độc lập như công tác cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý hội. Bên cạnh đó, đối với các Bộ quản lý nhân sự theo ngành dọc từ trung ương xuống địa phương, khối lượng công việc đối với công tác quản lý nhân sự rất lớn. Do vậy, việc tổ chức thành các phòng độc lập sẽ tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện công việc, đảm bảo chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác quản trị nhân sự nói chung.

Bên cạnh đó, cấp phòng có tính chất là trung gian để bảo đảm tham mưu, giúp Lãnh đạo Vụ quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các công việc được bao quát, thông suốt, bài bản. Việc duy trì cấp phòng để tạo môi trường đào tạo, rèn luyện công chức trong vai trò lãnh đạo, quản lý, tạo tiền đề trước khi có thể bổ nhiệm vào các vị trị lãnh đạo cấp cao hơn; khuyến khích sự phấn đấu rèn luyện của công chức, viên chức. Bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng cũng là sự ghi nhận đối với quá trình và kết quả công tác của các công chức, viên chức.

***3.3. Về các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ***

- Dự thảo Nghị định đã đổi tên Viện Khoa học pháp lý thành ***Viện Chiến lược và khoa học pháp lý.*** Việc đổi tên Viện để thực hiện Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021 định hướng đến năm 2030; đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổ chức khoa học và công nghệ; tăng cường xuất bản ấn phẩm quốc tế, phấn đấu đến năm 2025 và phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện nhiệm vụ giúp Bộ trưởng chủ trì xây dựng chiến lược phát triển ngành Tư pháp của Viện; đồng thời, tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ về nghiên cứu khoa học, từ đó, tăng mức tự chủ tài chính, dần chuyển Viện sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Các đơn vị sự nghiệp khác của Bộ Tư pháp được quy định tại Điều 3 của dự thảo Nghị định giữ nguyên mô hình tổ chức và tên gọi như hiện tại, bao gồm: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Học viện Tư pháp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam.

**IV. TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ NỘI VỤ, BỘ TƯ PHÁP**

**1. Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, ngành**

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị định.

**2. Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp**

Ngày .........., Bộ Nội vụ có văn bản thẩm định đối với dự thảo Nghị định; ngày .............., Bộ Tư pháp có văn bản số ... thẩm định đối với dự thảo Nghị định trên. Bộ Tư pháp đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Hồ sơ xin gửi kèm gồm:*

*- Dự thảo Nghị định;*

*- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, liên quan;*

*- Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định;*

*- Tài liệu khác: Đề án Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);  - Bộ trưởng (để b/cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để ph/hợp);  - Lưu: VT, TCCB. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Phan Chí Hiếu** |

1. Tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, từ nay đến năm 2016 cơ bản không tăng tổng biên chế của cả hệ thống chính trị (trừ trường hợp lập thêm tổ chức hoặc được giao nhiệm vụ mới). [↑](#footnote-ref-1)
2. Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập phải xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế … Trong đó, phải xác định tỉ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế của bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. [↑](#footnote-ref-2)